|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN XÃ HỘI**  Số: 483/BC-UBXH15 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Một số nội dung lớn xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

**về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý Dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)**

# 

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) đã được trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2 và được các vị đại biểu Quốc hộithảo luận tại Tổ với 268 lượt ý kiến, thảo luận tại Hội trường với 34 lượt ý kiến và 08 ý kiến gửi bằng văn bản (*xin gửi kèm theo Báo cáo tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ và Hội trường về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)*. Đa số các ý kiến tán thành với sự cần thiết ban hành Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và cơ bản nhất trí với nhiều nội dung chủ yếu của dự thảo Luật.

Ngay sau kỳ họp, Thường trực Ủy ban Xã hội đã phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu ý kiến của đại biểu Quốc hội; gửi Công văn đề nghị Ban soạn thảo phối hợp tiếp thu, giải trình chỉnh lý dự thảo Luật trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội; tổ chức các cuộc làm việc với các cơ quan có liên quan, tổ chức lấy ý kiến tại địa phương[[1]](#footnote-2), tổ chức rà soát, chỉnh lý dự án Luật. Ngày 12/01/2022, Thường trực Ủy ban Xã hội đã họp với Thường trực Ban soạn thảo, đại diện Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội[[2]](#footnote-3), Ban Công tác đại biểu để cho ý kiến về các nội dung lớn báo cáo xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật.

Thường trực Ủy ban Xã hội xin báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội một số vấn đề lớn như sau:

**1. Về việc bổ sung danh hiệu thi đua “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu” (Điều 26)**

*Nhiều ý kiến các vị đại biểu Quốc hội nhất trí bổ sung quy định danh hiệu thi đua “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu”. Có ý kiến đề nghị đánh giá kỹ hơn về tiêu chuẩn của các danh hiệu, đặc biệt là tiêu chuẩn “đạt chuẩn nông thôn mới”. Có ý kiếnđề nghị quy định rõ tiêu chuẩn “dẫn đầu” trong phạm vi cấp huyện để phù hợp với khoản 2 Điều 79 của dự thảo Luật.Có ý kiến đề nghị quy định tiêu chuẩn chung áp dụng toàn quốc, đồng thời quy địnhtiêu chuẩn cụ thể đối với các xã miền núi khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương. Có ý kiến đề nghị không quy định thẩm quyền xét tặng các danh hiệu này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà giao Chính phủ hoặc Bộ, cơ quan ngang bộ để bảo đảm thống nhất trong cả nước.*

Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, (1) việc bổ sung danh hiệu thi đua “Xã tiêu biểu”, “Phường, thị trấn tiêu biểu” ở phạm vi cấp xã là phù hợp với chủ trương đưa phong trào thi đua hướng về cơ sở, người lao động trực tiếp; (2) theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì xã, phường, thị trấn là một đơn vị hành chính nên tên gọi danh hiệu thi đua là “Xã, Phường, Thị trấn tiêu biểu” là phù hợp; (3) việc bổ sung tiêu chuẩn dẫn đầu cấp huyện, một số tiêu chuẩn cụ thể và quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với danh hiệu này bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền, địa phương và bảo đảm tính khả thi.

Trên cơ sở đó, Thường trực Ủy ban Xã hội dự kiến chỉnh lý Điều 26 theo hướngđổi tên Điều thành: Danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn tiêu biểu”, quy định phạm vi dẫn đầu trong cấp huyện và bổ sung quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với danh hiệu này.

**“Điều 26. Danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn tiêu biểu”**

*1. Danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn tiêu biểu” để tặng cho xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn sau:*

*a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;*

b)Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, *quốc phòng,* an ninh, trật tự an toàn xã hội được giao;

*c) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;*

*d) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;*

*đ) Môi trường cảnh quan sạch đẹp.*

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định *tiêu chuẩn cụ thể và* việc xét tặng danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn tiêu biểu”.

**2. Về việc bổ sung “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (Điều 51 và Điều 55)**

*Nhiều ý kiến đại biểu Quốc hội đề nghị không bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”. Một số ý kiếnđồng ý bổ sung hình thức khen thưởng này như quy định trong dự thảo Luật. Có ý kiến đồng ý với dự thảo Luật Chính phủ trình và đề nghị bổ sung hình thức khen thưởng phù hợp với những nhóm đối tượng khác cũng tham gia kháng chiến (du kích, dân công hỏa tuyến…). Có một số ý kiến đồng ý bổ sung “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”nhưng chỉ áp dụng đối với đối tượng đã tham gia các cuộc kháng chiến. Có một số ý kiến đồng ý bổ sung hình thức khen thưởng này và có các góp ý về tiêu chuẩn, tên gọi của hình thức khen thưởng.*

Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, (1) Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân luôn luôn đánh giá cao và ghi nhận công lao hy sinh, đóng góp to lớn cho sự nghiệp chung của dân tộc của lực lượng Thanh niên xung phong bằng việc trao tặng nhiều hình thức khen thưởng cao nhất của Nhà nước và về cơ bản, các cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong đã được xét khen thưởng như những đối tượng khác tham gia kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo niên hạn, công trạng, thành tích. Thanh niên xung phong nếu là người có công với Cách mạng còn được thực hiện chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với Cách mạng và những chính sách khác đối với Thanh niên xung phong trực tiếp tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm nhiệm vụ quốc tế, Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam…; (2) Thực hiện pháp luật vềthiđua, khen thưởng, để ghi nhận đóng góp xây dựng lực lượng Thanh niên xung phong tập trung tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong có thành tích đã được tặng “Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong”;(3) Việc bổ sung một hình thức khen thưởng riêng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”như dự thảo Luật cần cân nhắc vì: (i) Quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị nêu tại Thông báo số 120-TB/TW ngày 18/01/2013 về Đề án đổi mới công tác thi đua - khen thưởng, theo đó cần “*giảm bớt các hình thức khen thưởng cấp nhà nước*”; (ii) Phạm vi điều chỉnh của Luật Thi đua, khen thưởng chỉ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không quy định về khen thưởng thành tích kháng chiến mà chỉ quy định việc tiếp tục thực hiện khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và giao Chính phủ hướng dẫn thể thức, thời hạn kết thúc; (iii) Việc bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến vào dự thảo Luật thì thực chất chỉ để “áp dụng một lần” vì sau khi giải quyết khen thưởng xong sẽ không còn đối tượng để khen thưởng, không bảo đảm tính chất “được áp dụng lặp đi lặp lại” của quy phạm pháp luật; (iv) Huy chương là hình thức khen thưởng gắn với niên hạn công tác là chủ yếu; (v) Nguyên tắc của khen thưởng “không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được”; (vi) Tính công bằng với việc khen thưởng các lực lượng khác tham gia kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (có hoặc chưa có hình thức khen thưởng tương tự), với các hình thức khen thưởng huy chương khác và (vii)Tính khả thi của chính sách khi tổ chức thực hiện.(*Xin xem thêm Phụ lục về một số chế độ, chính sách, khen thưởng đối với lực lượng Thanh niên xung phong, trong đó có các nội dung về một số quy định đã được áp dụng đối với Thanh niên xung phong và bảng so sánh về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang (Điều 55 dự thảo Luật) và Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong vẻ vang*).

Trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến góp ý của các chuyên gia, cơ quan, tổ chức có liên quan, Thường trực Uỷ ban đề nghị cân nhắc phương án không quy định hình thức khen thưởng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang như quy định của dự thảo Luật; giao Chính phủ căn cứ kết quả tổng kết thành tích kháng chiến để đề xuất cơ quan có thẩm quyền có hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng phù hợp đối với người tham gia kháng chiến (trong đó có Thanh niên xung phong) chưa đủ điều kiện được tặng Huy chương kháng chiến hoặc hình thức khen thưởng kháng chiến khác theo quy định. Đồng thời, Chính phủ tiếp tục rà soát các đối tượng Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến chưa được nhận hình thức khen thưởng kháng chiến theo quy định đểkhông bỏ sót việc khen thưởng những người có thành tích, công trạng trong kháng chiếnvà chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương quan tâm, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến, thực hiện tốt đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn, đáp nghĩa”.

Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, vấn đề này rất nhạy cảm, ý kiến còn rất khác nhau, kính đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo việc tiếp thu, chỉnh lý.

**3. Về Huy hiệu(Điều 70 của dự thảo Chính phủ trình Quốc hội) và kỷ niệm chương cấp tỉnh**

*Có ý kiếnđại biểu Quốc hội đề nghị bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp khen thưởng đại biểu Hội đồng nhân dân, các tập thể, cá nhân và các cơ quan, tổ chức của Hội đồng nhân dân.Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện và quyết định khen thưởng đối với đại biểu Hội đồng nhân dân, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc khi tổ chức sơ kết, tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân. Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền Trưởng Ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội hoặc một cơ quan có thẩm quyền khác để xét tặng Kỷ niệm chương cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

Qua quá trình rà soát, Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng,kỷ niệm chương và Huy hiệu theo quy định hiện hành đều là hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã-hội, tổ chức xã hội (*Kỷ niệm chương*), tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Huy hiệu*). Tuy nhiên, tính đến nay mới có 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tặng Huy hiệu[[3]](#footnote-4)và 01 tỉnh thực hiện tặng Kỷ niệm chương[[4]](#footnote-5).

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội, Thường trực Ủy ban Xã hội thống nhất với Ban soạn thảo dự kiến chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng hủy bỏ hình thức khen thưởng Huy hiệu tại Điều 70 của dự thảo Luật Chính phủ trình Quốc hội (nhưng vẫn bảo hộ hình thức khen thưởng Huy hiệu đã được thực hiện theo quy định của Luật hiện hành),bổ sungthẩm quyền tặng Kỷ niệm chương của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh dành cho cá nhân có đóng góp cho quá trình phát triển của địa phương (trong đó bao gồm đại biểu Hội đồng nhân dân).

**“Điều 69. Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Quốc hội. Tên Kỷ niệm chương, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

2. Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của bộ, ban, ngành, *tỉnh,* tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

3. Tên Kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương do bộ, ban, ngành, *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội quy định. Kỷ niệm chương phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở Trung ương”.

**4. Về vấn đề tổng kết khen thưởng thành tích kháng chiến**

*Một số ý kiến đại biểu Quốc hội đề nghị tiếp tục thực hiện khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.Có ý kiến đề nghị tiếp tục xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tham gia Chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.Có ý kiến đề nghị bổ sung khen thưởng cho đối tượng là phụ nữ có chồng hy sinh trong chiến tranh mà ở một mình không có con.*

Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, (1) Dự thảo Luật Chính phủ trình Quốc hội quy định Nhà nước tiếp tục xem xét và thực hiện việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến cho những cá nhân, *tập thể,* gia đình, địa phương và cơ sở có công lao, thành tích trong các cuộc kháng chiến, *bảo vệ Tổ quốc*. Như vậy, đã mở rộng thêm đối tượng.(2) Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng đặt ra nhiệm vụ “*Tập trung giải quyết dứt điểm việc khen thưởng thành tích trong các cuộc kháng chiến*.” (3) Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư[[5]](#footnote-6), Ban cán sự đảng Chính phủ đang thực hiện tổng kết khen thưởng thời kỳ kháng chiến (theo kế hoạch là hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2021).

Do đó, Thường trực Ủy ban Xã hội đề nghị Chính phủ giữ như quy định của luật hiện hành vàhoàn thành việc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong quý I/2022 để làm căn cứ cho việc hoàn thiện quy định của dự thảo Luật, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

**5. Về vấn đề khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách**

*Có ý kiến đại biểu Quốc hội đề nghị xác định thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương; thẩm quyền đề nghị khen thưởng cho đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Trung ương, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội là của Trưởng ban Ban Công tác đại biểu, Tổng Thư ký Quốc hội hoặc cơ quan có thẩm quyền khác trong dự thảo Luật?*

Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, vấn đề này đã được đặt ra trong quá trình xây dựng Luật Thi đua, khen thưởng (2003) và trong các lần sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, các quy định hiện hành cũng như việc thực hiện chưa xem xét đầy đủ đến những đặc thù cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyên trách, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Dự thảo Luật Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ hai đã bổ sung quy định về thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*khoản 1 Điều 77 và Điều 96*), thẩm quyền của Tổng thư ký Quốc hội (*khoản 3 Điều 81*), bổ sung đại diện lãnh đạo Quốc hội vào thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (*khoản 2 Điều 87*).

Thường trực Ủy ban Xã hội kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về các quy định này.

**6. Về vấn đề xử lý vi phạm trong thi đua, khen thưởng**

*Qua tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ và Hội trường, đa số đại biểu Quốc hội thống nhất với quy định của dự thảo Luậtvề xử lý vi phạm trong thi đua, khen thưởng và có một số ý kiến góp ý về câu chữ, kỹ thuật lập pháp. Có ý kiến đề nghị bổ sung trường hợp cá nhân vi phạm quy định của Nhà nước từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ được khen thưởng nhưng sau đó mới bị phát hiện thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng.*

Tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, để bảo đảm quy định phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tập thể được khen thưởng, Thường trực Ủy ban Xã hội dự kiến chỉnh lý Điều 92 theo hướng (1) bổ sung quy định trường hợp tổ chức, cá nhân bị hủy bỏ quyết định khen thưởng; (2) Quy định cụ thể trường hợp cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước mà có hành vi vi phạm pháp luật bị tòa án tuyên có tội và bản án đã có hiệu lực pháp luật từ hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước; (3) Chỉnh sửa về mặt nội dung để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

**“Điều 92. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng**

*1. Người có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng thì căn cứ tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.*

*2. Tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc có khuyết điểm, vi phạm pháp luật trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.*

*3. Quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau:*

a) *Có hành vi* gian dối trong việc kê khai thành tích để được *tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức*khen thưởng;

b) *Cung cấp thông tin*sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị *tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức*khen thưởng;

c) Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không đúng quy định.

4. Cấp *ban hành* quyết định *tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức*khen thưởng thì ban hành quyết định hủy bỏ quyết định *tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức*khen thưởng.

5. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước mà *phạm tội bị áp dụngtừ* hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước*trừ trường hợp theo quy định tại khoản 6 Điều này.*

6. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước*quy định tại các điều 59, 60 và 61 của Luật này*mà phạm tội thuộc một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm tội khác bị *hình*phạt tù chung thân, tử hình thì bị tước danh hiệu *vinh dự nhà nước.*

7. Cá nhân*bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà được Tòa án xét xử lại không thuộc quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này*thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

8. Pháp nhân thương mại được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước *mà phạm tội bịáp dụng*hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước. Pháp nhân thương mại bị *tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà được Tòa án xét xử lại không thuộc trường hợp quy định tước danh hiệu vinh dự nhà nước* thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

9. Việc tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước do Chủ tịch nước quyết định.

10. Chính phủ quy định thủ tục hủy bỏ quyết định *tặng danh hiệu thi đuahoặc hình thức*khen thưởng, *thu hồi hiện vật và tiền thưởng;*tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.”

**7. Về một số nội dung khác của dự thảo Luật**

Các vị đại biểu Quốc hội đã góp ý về các điều khoản quy định về các nội dung: đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; mục tiêu và nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn xét tặng một số danh hiệu thi đua; về hình thức khen thưởng; về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước; về thẩm quyền đề nghị khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi đua, khen thưởng v.v... Tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Thường trực Ủy ban Xã hội đã phối hợp, tiếp thu, chỉnh lý một số nội dung có liên quan.

Qua chỉnh lý bước đầu, dự thảo Luật còn 97 điều, giảm 01 điều so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 2, bỏ 02 điều (*Điều 70 về Huy hiệu; Điều 94 về Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng*), bổ sung 01 điều về quy định chuyển tiếp. Dự thảo đã bổ sung nội dung:(1) bổ sung đối tượng được tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” (Điều 21); (2) nêu rõ về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc (Điều 48); (3) tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Hữu nghị (Điều 50); (4) bổ sung tiêu chuẩn cá nhân được nhận “Giải thưởng Nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh” (Điều 66).

**8.** **Về văn phong và kỹ thuật lập pháp**

Ngoài các nội dung nêu trên, các vị đại biểu Quốc hội đã có một số góp ý khác về nội dungvà kỹ thuật lập pháp. Thường trực Ủy ban Xã hội sẽ phối hợp với Thường trực Ủy ban Pháp luật, các cơ quan của Quốc hội và Ban soạn thảo rà soát tiếp thu, chỉnh lý, bảo đảm tính khả thi của các quy định và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

\*

\* \*

Trên đây là Báo cáo xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một nội dung lớntiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảoLuật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Thường trực Ủy ban Xã hội kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chính phủ;  - Thủ tướng. các Phó Thủ tướng;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;  - Các Ban của UBTVQH;  - VPTW Đảng, VPCTN, VPQH, VPCP;  - Các Bộ: NV, CA, QP, CT, TP, NG, VHTTDL và KH&CN;  - Thành viên UBXH;  - Lưu: HC, XH.  **e-Pas: 4689** | **TM. UỶ BAN XÃ HỘI**  **CHỦ NHIỆM**  *(đã ký)*  **Nguyễn Thuý Anh** |

**PHỤ LỤC**

**MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG**

**I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản** | **Trích yếu** | **Ngày/**  **trạng thái** |
| **Pháp lệnh** | | | |
| 1 | - Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11  - Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11  - Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13  - Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 | Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng |  |
| **Nghị quyết** | | | |
| 1 | Nghị quyết số 06/NQ-TVQH | Về tặng thưởng huân chương kháng chiến, Độc lập, Hồ Chí Minh, Sao vàng cho các cá nhân, tập thể có nhiều công lao, thành tích trong kháng chiến; đặt thêm huy chương kháng chiến, Ban hành Điều lệ khen thưởng | Ban hành: 29/8/1960 |
| 2 | Nghị quyết số 47/HĐNN7 của Hội đồng nhà nước | Ban hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | Ban hành:  29/9/1981 |
| 3 | Nghị quyết số 384/HĐNN7 của Hội đồng nhà nước | Sửa đổi một số điểm trong bản Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | Ban hành:  30/8/1983 |
| **Nghị định** | | | |
| 1 | Nghị định 12/2011/NĐ-CP | Về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong tham gia phát triển kinh tế - xã hội | Ban hành: 30/01/2011  Hiệu lực: 26/03/2011 |
| 2 | Nghị định số 112/2017/NĐ-CP | Quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 | Ban hành: 06/10/2017 |
| 3 | Nghị định số 102/2018/NĐ-CP | Quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài | Ban hành: 20/7/2018 |
| 4 | Nghị định số 17/2021/NĐ-CP | Quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện |  |
| **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ** | | | |
| 1 | Quyết định số 770/TTg của Thủ tướng Chính phủ | Về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong | Ban hành: 20/12/1994 |
| 2 | Quyết định 382/TTg | Về ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong | Ban hành:  30/06/1995 |
| 3 | Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | Ban hành: 14/4/1999 |
| 4 | Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước | Ban hành: 08/11/2005 |
| 5 | Quyết định 98/2006/QĐ-TTg | Về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đối tượng là cán bộ, nhân dân (trong đó có thanh niên xung phong) | Ban hành ngày 05/5/2006 |
| 6 | Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | Ban hành:  27/10/2008 |
| 7 | Quyết định 170/2008/QĐ-TTg | Về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp | Ban hành: 18/12/2008  Hiệu lực: 13/01/2009 |
| 8 | Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương | Ban hành: 06/5/2010 |
| 9 | Quyết định 40/2011/QĐ-TTg | Quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | Ban hành: 27/07/2011  Hiệu lực: 01/10/2011 |
| 10 | Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc | Ban hành: 09/11/2011 |
| **Thông tư, Thông tư liên tịch, Quyết định của Bộ trưởng** | | | |
| 1 | Thông tư số 15-TTg | Hướng dẫn thi hành Điều lệ khen thưởng thành tích kháng chiến | Ban hành: 12/01/1961 |
| 2 | Thông tư số 83-TTg, của Thủ tướng Chính phủ | Hướng dẫn việc tiếp tục khen thưởng nhân dân có công giúp đỡ cách mạng trước ngày tổng khởi nghĩa. | Ban hành:  Ngày 22/8/1962 |
| 3 | Thông tư số 84-TTg | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành việc khen thưởng nhân dân có công trong kháng chiến. | Ban hành:  22/8/1962 |
| 4 | Thông tư 39/BT của Bộ trưởng Tổng thư ký | Hướng dẫn thi hành Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chồng Mỹ, cứu nước, tổng kết thành tích kháng chiến chống Pháp ở miền Nam và thành tích giúp đỡ cách mạng trước ngày tổng khởi nghĩa tháng 8/1945. | Ban hành:  21/4/1982 |
| 5 | Thông tư liên tịch 17/2003/TTLT/BLĐTBXH-TƯĐTNCSHCM | Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | Ban hành: 09/06/2003 Hiệu lực: 15/07/2003 |
| 6 | Quyết định 29/2005/QĐ-BNV | Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam | Ban hành: 01/03/2005  Hiệu lực:  27/03/2005 |
| 7 | Thông tư liên tịch số 26/2007/TTLT-BLĐTBXH-TƯĐTNCSHCM | Bổ sung, sửa đổi một số quy định tại Thông tư Liên tịch số 17/2003/TTLT- BLĐTBXH- TWĐTNCSHCM ngày 09 tháng 6 năm 2003 của Liên Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh | Ban hành:  21/11/2007 |
| 8 | Thông tư 24/2009/TT-BLĐTBXH | Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTG ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp | Ban hành: 10/07/2009  Hiệu lực:  10/07/2009 |
| 9 | Thông tư 11/2011/TT-BNV | Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong | Ban hành: 26/09/2011  Hiệu lực: 01/11/2011 |
| 10 | Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC | Hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ | Ban hành: 16/04/2012 Hiệu lực:  01/06/2012 |
| **Văn bản của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh** | | | |
| 1 | Quyết định số 444 QĐ/TƯĐTN của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn | Về việc tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong | Ban hành: 14/11/1995 |
| 2 | Hướng dẫn số 60-HD/TWĐTN | Hướng dẫn tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong | Ban hành: 09/8/2011 |
| 3 | Hướng dẫn số 30-HD/TWĐTN-TNXP | Hướng dẫn tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong | Ban hành: 04/4/2019 |

**II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG**

**1. Về hình thức khen thưởng**

***a) Thời kỳ kháng chiến chống Pháp***

Theo Điều lệ khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp quy định đội viên thanh niên xung phong đã chuyên phục vụ kháng chiến từ ba năm trở lên hoặc từ 02 năm trở lên nếu là ở hậu địch thì được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì (Điều 6 của Điều lệ). Thông tư số 15-TTg ngày 12/01/1961 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến đã quy định cụ thể đối tượng khen thưởng là Thanh niên xung phong chuyên hoạt động phục vụ kháng chiến (khoản 6 mục 2 Thông tư). Theo Báo cáo số 353/HCTNXPVN-BCS ngày 09/8/2021 của Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam, thời kỳ kháng chiến chống Pháp, có 48.769 người; thời gian tại ngũ từ tháng 7/1950 đến hết năm 1956 (tổng số là 6 năm 6 tháng) thì các đối tượng này đã được khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp.

***b) Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước***

- Theo Điều lệ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (kèm theo Nghị quyết số 47-NQ/HĐNN7 ngày 29/9/1981 của Hội đồng Nhà nước quy định đối tượng khen thưởng là thanh niên xung phong (khoản 2 Điều 1 của Điều lệ) mức thấp nhất là Huy chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì tặng thưởng những người tham gia kháng chiến từ 5 năm đến dưới 7 năm (điểm a khoản 2 Điều 3 Điều lệ). Theo báo cáo của Hội cựu Thanh niên xung phong Việt Nam, các trường hợp thanh niên xung phong thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh chống Pháp, xây dựng Chủ nghĩa xã hội miền Bắc (1955- 1964), có 48.144 người, có thời gian tại ngũ là 9 năm; thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (từ 1965 - 1975) có 288.374 người, có thời gian tại ngũ từ 5 năm, 7 năm, 10 năm, theo tiêu chuẩn chung đều đã được khen thưởng tổng kết thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với mức thấp nhất là Huy chương Kháng chiến hạng Nhì. Ngoài ra, các trường hợp tham gia chiến trưởng B,C,K, vùng thường xuyên có chiến sự, phục vụ ở miền Bắc, tham dự cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 ở miền Nam đều được rút ngắn thời gian khen thưởng so với tiêu chuẩn chung.

- Đối với các trường hợp thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thời gian tại ngũ từ 3 năm trở lên. Theo Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các đối tượng có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đối tượng là cán bộ, nhân dân (trong đó có thanh niên xung phong) có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Tiêu chuẩn khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đối với Thanh niên xung phong có thời gian tham gia kháng chiến từ 3 năm 8 tháng đến 4 năm 11 tháng (nếu thanh niên xung phong có thời gian tại ngũ 03 năm nếu quy đổi theo hệ số 1,5 tham gia chiến trưởng B,C,K, vùng thường xuyên có chiến sự, hệ số 1,25 phục vụ ở miền Bắc thì đều đủ tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Đối với thanh niên xung phong, tham gia cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 ở miền Nam phải có thời gian tham gia kháng chiến 9 tháng trở lên (Hướng dẫn số 802/HD-TĐKT - VIII ngày 07/6/2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Quyết định số 98/2006/QĐ-TTg ngày 05/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ).

Như vậy, trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quá trình thực tiễn khi xét khen thưởng, về cơ bản thanh niên xung phong đã được khen thưởng thành tích kháng chiến từ hình thức Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Ngoài ra, các đối tượng này còn được tặng thưởng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong theo Hướng dẫn số 60 - HD/TWĐTN ngày 09/8/2011 của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**2. Về chế độ, chính sách**

- Đối với thanh niên xung phong tham gia kháng chiến được khen thưởng Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Thương binh, Bệnh binh, Liệt sĩ, chất độc màu da cam đã được hưởng chế độ, chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến chống pháp, chống Mỹ đã được khen thưởng Bằng khen Kháng chiến của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Nhà nước đã có các quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong trong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như: Quyết định số 770/TTg ngày 20/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong tham gia phát triển kinh tế - xã hội; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975*;*Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

Như vậy, thanh niên xung phong tham gia thời kỳ kháng chiến cơ bản đã được khen thưởng và được hưởng chế độ, chính sách của Nhà nước.

**III. VỀ KỶ NIỆM CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG**

1.Theo số liệu của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, từ khi có Hướng dẫn về tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong đến hết năm 2020, đã có khoảng trên 500.000 người được tặng, truy tặng Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

**2. Bảng so sánh đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Huy chương Thanh niên xung phong (điều 55 của dự thảo Luật) và Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong (theo hướng dẫn của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Huy chương Thanh niên xung phong**  *(Quy định trong dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) trình Quốc hội tại Kỳ họp 2)* | **Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong** *(Thực hiện theo Hướng dẫn số 30-HD/TWĐTN-TNXP ngày 04/04/2019)* |
| **Đối tượng** | Tặng, truy tặng cho cá nhân là thanh niên xung phong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | - Cán bộ quản lý, đội viên TNXP công tác trong các đơn vị TNXP.  - Không tặng Kỷ niệm chương cho đối tượng: Đảo ngũ, bị đơn vị kỷ luật trả về địa phương; đang chấp hành hình phạt tù hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm pháp luật hình sự. |
| **Tiêu chuẩn** | **Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:** | **Có đủ tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây**  **được xét tặng Kỷ niệm chương TNXP:** |
| - Thanh niên xung phong tham gia thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, làm nhiệm vụ quốc tế giúp bạn Lào và Camphuchia, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian ***tại ngũ từ 02 năm trở lên***. Đối với trường hợp hy sinh, bị thương trong khi làm nhiệm vụ đãđược công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, thanh niên xung phong bị nhiễm chất độc hóa học, có ***thời gian tại ngũ 01 năm trở lên*** thì được xét tặng hoặc truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.  - Thanh niên xung phong tham gia thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tại ngũ từ 5 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý thanh niên xung phong có thời gian tại ngũ từ 9 năm trở lên. Đối với trường hợp hy sinh, bị thương trong khi làm nhiệm vụ đã được công nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, có thời gian tại ngũ 01 năm trở lên được xét tặng hoặc truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.  Thanh niên xung phong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có thời gian làm nhiệm vụ ở vùng biển, đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thời gian công tác được nhân hệ số 2 để tính thời gian xét tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”. | Hoàn thành nhiệm vụ được giao;  - Có thời gian công tác trong đơn vị TNXP: + Từđủ 12 tháng trở lên đối với TNXP tham gia kháng chiến chống Pháp (7/1950 - 5/1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (21/6/1965 - 30/4/1975), khôi phục, xây dựng phát triển kinh tế (1954 - 1975); chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (biên giới Tây Nam 5/1975 - 1/1979, biên giới phía Bắc (2/1979 - 12/1988); TNXP làm nhiệm vụ quốc tếở Lào (5/1975 - 12/1988), Campuchia (1/1979 - 8/1989);  + Từđủ 36 tháng trở lên đối với TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1975 - 2010;  + Từđủ 60 tháng trở lên đối với TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội sau năm 2010.  Cán bộ quản lý, đội viên TNXP hy sinh; bị thương, mắc bệnh nặng trong khi thực hiện nhiệm vụđược đơn vị cho giải ngũ không cần tính thời gian công tác nêu trên; trường hợp đi TNXP nhiều đợt thìđược cộng dồn thời gian để làm căn cứ xét tặng Kỷ niệm chương (ở một hoặc các đơn vị khác nhau); có xác nhận của các đơn vịđãđi TNXP hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thực hiện chếđộ, chính sách đối với TNXP.  - TNXP công tác ở đơn vị trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP ban hành kèm theo hướng dẫn 60 *HD/TWĐTN-TNXP*.  Đối với các trường hợp khai phiên hiệu đơn vị TNXP chưa có trong Danh mục phiên hiệu đơn vị TNXP nêu trên, thì việc xác định phiên hiệu đơn vị TNXP dựa trên 1 trong những căn cứ sau:  + Giấy tờ gốc quy định tại Khoản 2 Điều 5 hướng dẫn này ghi rõ phiên hiệu đơn vị TNXP.  + Văn bản xác nhận phiên hiệu đơn vị TNXP của cơ quan quyết định thành lập đơn vị TNXP đối với đơn vị TNXP kháng chiến chống Pháp (7/1950 – 5/1954), kháng chiến chống Mỹ cứu nước (21/6/1965 - 30/4/1975), bảo vệ biên giới (1976 – 1980), tham gia khôi phục, xây dựng phát triển kinh tế (1954 – 1975), TNXP tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn1975 - 1994 trên cơ sở đề xuất của Tỉnh, Thành đoàn và Hội cựu TNXP cấp tỉnh.  + Quyết định thành lập đơn vị TNXP của cơ quan có thẩm quyền đối với đơn vị TNXP xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội sau năm 1994. |

1. Ngày 10/01/2022, Thường trực Ủy ban Xã hội đã làm việc với Trưởng ban Ban soạn thảo để thống nhất nội dung lớn tiếp thu, giải trình, chỉnh lý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 7 (tháng 01/2022) Ngày 29/12/2021 đã tổ chức làm việc với Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổ chức lấy ý kiến khu vực miền Trung và Tây nguyên tại TP. Đà Nẵng ngày 16/12/2021. [↑](#footnote-ref-2)
2. Uỷ ban Pháp luật, Uỷ ban Văn hoá, giáo dục, Uỷ ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Uỷ ban Tư pháp, Uỷ ban Kinh tế và Uỷ ban Đối ngoại. [↑](#footnote-ref-3)
3. Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Vĩnh Phúc. [↑](#footnote-ref-4)
4. Phú Thọ. [↑](#footnote-ref-5)
5. Công văn số 13843-CV/VPTW ngày 04/12/2020 về việc tổng kết khen thưởng thời kỳ kháng chiến. [↑](#footnote-ref-6)